

Số: /BC-CĐS

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai Chuyển đổi số của Bộ Tài nguyên và Môi trường tháng 08/2024 và kế hoạch thực hiện các tháng tiếp theo

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Về xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật, chỉ đạo, điều hành

a) Đã tham mưu, trình Bộ ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2024¹; Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030²; Kế hoạch triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí của Bộ Tài nguyên và Môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030³; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai⁴; Thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai⁵; Kế hoạch năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ⁶; Kế hoạch⁷ triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình⁸; Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường⁹; văn bản của Bộ chỉ đạo thực hiện Công điện số 33/CD-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng, Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Cung cấp danh sách nền tảng số do Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai trên toàn quốc, đề địa phương khai thác, sử dụng¹⁰.

b) Đang hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở, Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở và Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Kế hoạch phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và

¹ Quyết định số 192/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2024.

² Quyết định số 189/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2024.

³ Quyết định số 55/QĐ-BTNMT ngày 08/01/2024.

⁴ Quyết định số 486/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024.

⁵ Quyết định số 488/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024.

⁶ Quyết định số 582/QĐ-BTNMT ngày 11/03/2024.

⁷ Quyết định số 648/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024.

⁸ Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/03/2024.

⁹ Quyết định số 1530/QĐ-BTNMT ngày 05/6/2024.

¹⁰ Công văn số 4488/BTNMT-CĐS ngày 09/7/2024.

Môi trường; Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường năm 2024 và Thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường để trình Bộ trưởng xem xét, ban hành. Tiếp tục triển khai xây dựng, hoàn thiện, trình Bộ trưởng xem xét, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật bảo đảm cơ sở pháp lý phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường; các Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin.

2. Về triển khai vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số

2.1. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, liên thông, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia

Đã cơ bản thực hiện hoàn thành theo yêu cầu, chỉ tiêu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Cung cấp **86¹¹** Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó **33** DVCTT mức độ toàn trình trong tổng số **40** DVCTT đủ điều kiện toàn trình (chiếm tỷ lệ 82,5%); kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư, nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) và cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Cổng eSign) của Bộ Thông tin và Truyền thông, hoàn thành tích hợp phương thức đăng nhập thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử VneID.

- Đã tích hợp, cung cấp 84 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100 %.

- Trong 8 tháng đầu năm 2024 (tính đến ngày 08/09/2024), tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận 5.784 hồ sơ (trong đó có 948 hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển sang và có 4.836 hồ sơ tiếp nhận mới); đã giải quyết và trả kết quả cấp phép 4.621 hồ sơ; đang tiếp tục xử lý 1.163 hồ sơ.

b) Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo danh mục được phê duyệt tại Đề án 06/CP

Đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT¹² trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 09/09/2024 phát sinh **50.427** hồ sơ.

c) Đối với dịch vụ công thiết yếu tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg và Quyết định số 206/QĐ-TTg

¹¹ Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 bãi bỏ 02 TTHC lĩnh vực đất đai.

¹² Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận.

Đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT đối với 02 thủ tục¹³; triển khai tích hợp, cung cấp DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, từ ngày 01/01/2024 đến ngày 09/09/2024 phát sinh **196.027** hồ sơ.

d) Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, kết quả đã số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt khoảng 30%, dự kiến hoàn thành 100% trong năm 2024; Đã hoàn thành xây dựng, thiết lập Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ, kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử

a) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT, hạ tầng số tại Bộ sử dụng chung, quản lý tập trung tại các Trung tâm dữ liệu, đã từng bước được nâng cấp qua các dự án của Bộ, sử dụng công nghệ điện toán đám mây, có khả năng mở rộng linh hoạt, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng an toàn thông tin, cung cấp tài nguyên lưu trữ, tính toán, xử lý... đáp ứng nhu cầu cho các đơn vị thuộc Bộ, hỗ trợ các Sở TN&MT.

b) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

- Cục đang thực hiện các hạng mục trong các dự án nhằm hoàn thiện các quy định kỹ thuật về CSDL, các nền tảng về dữ liệu, dữ liệu lớn; an toàn thông tin, chống thất thoát dữ liệu; kết nối, tích hợp, chia sẻ, sử dụng thông tin dữ liệu.

- Về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia:

Đối với cơ sở dữ liệu đất đai do Trung ương xây dựng: Đã xây dựng xong 4 dữ liệu thành phần, bao gồm: Dữ liệu về hiện trạng sử dụng đất cấp vùng và cả nước; dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; dữ liệu về khung giá đất; dữ liệu về điều tra cơ bản về đất đai cấp vùng và cả nước.

Đối với cơ sở dữ liệu đất đai do địa phương xây dựng: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai; 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL địa chính với hơn 46 triệu thửa đất đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp; 705/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL thống kê, kiểm kê đất đai (từ kỳ kiểm kê 2019) và đưa vào vận hành thống nhất từ Trung ương đến địa

¹³ 1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; 2. Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính.

phương; 325/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 300/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất; 63/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu của 461/705 đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã. Dữ liệu đất đai các địa phương đã xây dựng, làm sạch thường xuyên, liên tục được đưa vào sử dụng ngay, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư để cắt giảm các thủ tục hành chính cho người dân, tránh lãng phí.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường:

Cục đang phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành tài nguyên và môi trường theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu tập trung, thống nhất, hoàn thành vào năm 2025 theo Luật đất đai 2024.

c) Triển khai vận hành nền tảng số, hệ thống thông tin

- Tiếp tục triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử, trực tuyến; cập nhật, kết nối dữ liệu thông tin báo cáo tổng hợp ngành tài nguyên và môi trường với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các CSDL quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đã triển khai, vận hành tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), bảo đảm ATTT, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và các hệ thống thông tin của Bộ với 268 dịch vụ, 1.048.698 giao dịch trong tháng 8/2024, nâng tổng số giao dịch trong năm 2024 là 7.563.300 giao dịch; số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận trong tháng 8/2024 là 11.548 văn bản, nâng tổng số văn bản gửi, nhận trong năm 2024 là 92.974 văn bản trên Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng kết nối, liên thông nội bộ.

- Triển khai đầy đủ chữ ký số, chứng thư số, chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; thực hiện thay đổi thông tin chứng thư số cho các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ.

2.3. Công tác an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng

- Nâng cấp và bổ sung các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin thế hệ mới đảm bảo cho các Trung tâm dữ liệu của Bộ và các hệ thống thông tin tại các đơn vị trực thuộc Bộ. Xây dựng trung tâm giám sát, phân tích và điều hành an ninh mạng ngành tài nguyên và môi trường (SOC) kết nối, chia sẻ với Trung tâm an toàn không gian mạng quốc gia, giải pháp dò quét, quản lý lỗ hổng bảo mật, giải pháp dò quét lỗ hổng bảo mật Source Code... Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ phù hợp theo mô hình 4 lớp; đảm bảo 100% máy chủ của Bộ được triển khai giải pháp phòng

chống mã độc; 100% hệ thống thông tin cấp độ 1 đến cấp độ 4 được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Hoạt động giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu của Bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý các phần mềm độc hại, tránh phát tán, lây lan và tấn công từ bên trong.

- Thường xuyên tổ chức khắc phục điểm yếu, gỡ bỏ mã độc cho các máy máy chủ tại các Trung tâm dữ liệu và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị.

- Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp độ, phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, phê duyệt, trình phê duyệt theo quy định; đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt hồ sơ cấp độ, phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Tài nguyên và Môi trường theo đúng Quy chế hoạt động.

- Đã thực hiện và hoàn thành việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh (theo văn bản số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông). Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, thiết lập chính sách trên các giải pháp đã có để nâng cao năng lực đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống.

3. Triển khai các chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Dự án “Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)”

Đang triển khai thực hiện, đã cơ bản hoàn thiện, hiện đại hóa hạ tầng số, nền tảng số, an toàn thông tin dùng chung cho vận hành các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu sử dụng chung. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới, nâng cấp các hệ thống thông tin, nền tảng ứng dụng dùng chung phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử; xây dựng nền tảng hệ thống Cổng thông tin điện tử; Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ; nền tảng họp trực tuyến; hoàn thiện CSDL CBCCVC ngành TN&MT, nền tảng định danh và xác thực; nền tảng thu nhận dữ liệu IOT và nền tảng thu nhận dữ liệu camera; hệ thống kho lưu trữ điện tử tập trung Bộ Tài

nguyên và Môi trường; trung tâm điều hành an ninh mạng SOC; tường lửa bảo mật thư điện tử và công cụ rò quét bảo mật).

Bảo đảm mục tiêu thực hiện chuyển đổi số, thực hiện công tác trên môi trường điện tử hiệu quả, thiết thực đáp ứng yêu cầu của Bộ, ngành.

b) Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)”

Triển khai thực hiện Đề án “Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương” (theo Quyết định số 2178/QĐ-TTG ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt đầu tư Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)” (Quyết định số 1315/QĐ-BTNMT ngày 23/05/2023), kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu tư vấn của Dự án này (Quyết định số 1525/QĐ-BTNMT ngày 09/6/2023). Đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng triển khai thực hiện gói thầu “Xây dựng MPLIS và đào tạo, chuyển giao công nghệ về quản trị, vận hành hệ thống thông tin đất đai quốc gia” thuộc dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)”, theo kế hoạch sẽ hoàn thành Hệ thống MPLIS và đào tạo, chuyển giao phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trong Quý IV/2025.

c) Dự án “Xây dựng Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Tài nguyên và Môi trường”

Dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt tại Quyết định số 2685/QĐ-BTNMT ngày 18/9/2023; đang triển khai hạng mục: Xây dựng hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ, kết nối với Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành, địa phương; hoàn thiện để thực hiện đầu tư hạng mục “Trang bị phòng điều hành trung tâm tại trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

4. Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030

a) Đã xây dựng, trình Bộ ban hành các văn bản: Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường; Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia và Quyết định của Bộ trưởng công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình.

b) Đã trình Bộ ban hành Công văn¹⁴ gửi Cục C06 (Bộ Công an) về việc rà soát các trường thông tin theo Luật Căn cước phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành. Theo đó cũng đã rà soát các trường thông tin phục vụ triển khai Trung tâm dữ liệu quốc

¹⁴ Công văn số 466/CĐS-PCĐS ngày 04/06/2024.

gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP.

c) Tiếp tục thực hiện hoàn thành, duy trì, vận hành theo các nhiệm vụ được giao năm 2023 và các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

d) Về xây dựng địa chỉ số quốc gia

Thực hiện kết luận của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tại Thông báo số 880/BC-TCTTKĐA ngày 02/5/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bổ sung Điều 53. Địa chỉ số của thửa đất, tài sản gắn liền với đất trong Nghị định số 101/2024/NĐ-CP quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai của Chính phủ ban hành ngày 29 tháng 7 năm 2024.

e) Về xây dựng giải pháp làm sạch dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở trong CSDL đất đai quốc gia; kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản.

Đã xây dựng dự thảo quy trình, giải pháp kỹ thuật làm sạch và chia sẻ dữ liệu đất đai¹⁵, tiếp tục thử nghiệm thêm tại một số địa phương (Đồng Nai, Bình Dương) để hoàn thiện quy trình, giải pháp.

5. Hướng dẫn ứng dụng CNTT tại các Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn, phối hợp triển khai các Dịch vụ công thiết yếu, kết nối cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06/CP.

- Thúc đẩy thực hiện thu thập, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÁC THÁNG TIẾP THEO

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định kỹ thuật tạo cơ sở pháp lý về CSDL tài nguyên và môi trường, sử dụng CSDLQG về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, quản lý, chuyên môn.

2. Triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hệ thống thông tin đất đai quốc gia trên cơ sở công tác của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

3. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, thông tin nhà ở trong Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

4. Tiếp tục phối hợp với các địa phương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành triển khai cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên

¹⁵ Văn bản số 457/CĐS-CNPM ngày 31/05/2024.

trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, cấp tỉnh, kết nối với CSDLQG về dân cư; Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Luật Căn cước 2023.

5. Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tích hợp, liên thông cung cấp DVCTT (bao gồm DVCTT được Thủ tướng Chính phủ giao) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

6. Tiếp tục hoàn thiện, duy trì, vận hành hạ tầng số, nền tảng số, các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ, đảm bảo an toàn thông tin, hoạt động thông suốt phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của Bộ, ngành trên môi trường điện tử trực tuyến, góp phần cải tiến, đổi mới phương thức làm việc của cán bộ, công chức, nâng cao hiệu quả công việc, phục vụ cải cách hành chính.

7. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ phục vụ kết nối dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

CỤC CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ THÔNG TIN DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG